

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHÂU THÀNH
TỈNH HẬU GIANG**

Bản án số: 50/2022/DSST

Ngày: 09/8/2022.

V/v tranh chấp nợ hui và hợp đồng
vay tài sản.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH, TỈNH HẬU GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Nhân.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đặng Thành Sơn.

2. Ông Nguyễn Văn Trương.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Võ Ngân Tâm – Thư ký Tòa án Nhân dân huyện Châu Thành – Hậu Giang.

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành tham gia phiên toà:

Bà Nguyễn Thị Huỳnh Anh - Kiểm sát viên.

Vào ngày 09 tháng 8 năm 2022, tại trụ sở Tòa án Nhân dân huyện Châu Thành – Hậu Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 51/2022/TLST-DS ngày 16 tháng 3 năm 2022 về tranh chấp nợ hui và hợp đồng vay tài sản, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 54/2022/QĐXX-ST ngày 05 tháng 7 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 35A/2022/QĐST-DS ngày 18/7/2022 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1966 (có mặt).

Địa chỉ: ấp Phước Tân, xã Đông Phước A, huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang.

Bị đơn: Bà Lê Thị Bích N, sinh năm 1979 (vắng mặt)

Địa chỉ: ấp Phước Hòa, xã Đông Phước A, huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang.

Chỗ ở hiện nay: ấp Thuận Hưng, thị trấn Ngã Sáu, huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

Lê Văn D, sinh năm 1955 (vắng mặt).

Địa chỉ: ấp Phước Hòa, xã Đông Phước A, huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 30/11/2021 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, cũng như tại phiên tòa nguyên đơn bà Nguyễn Thị T trình bày:

Vào ngày 15/01/2020 âm lịch, nguyên đơn có mở dây hụi 1.000.000 đồng, tổng cộng gồm 23 phần hụi, bị đơn tham gia 01 phần hụi. Đến ngày 15/6/2020 bị đơn hốt hụi vào lần thứ 7 của kỳ khai hụi, sau đó bị đơn có đóng thêm hai lần hụi chết, ngưng đóng hụi vào tháng 4 năm 2021 âm lịch, còn lại 07 lần hụi chết bị đơn chưa đóng hụi tương đương 7.000.000 đồng. Vào ngày 20/4/2020 âm lịch, nguyên đơn có mở dây hụi 1.000.000 đồng, tổng số 25 phần hụi, bị đơn tham gia 02 phần hụi, bị đơn hốt hụi vào ngày 20/9/2020 hốt hụi vào lần khai hụi lần thứ 06, 07, bị đơn đóng hụi được thêm 07 lần hụi chết, tới tháng 03/2021 thì ngưng không đóng hụi còn lại 12 lần hụi chết, tương đương 24.000.000 đồng tiền hụi cho 02 phần hụi. Khi bị đơn ngưng đóng hụi nguyên đơn không có kết nợ hụi với bị đơn, cũng như không có biên nhận nợ hụi, việc bị đơn thiếu nợ hụi nguyên đơn chỉ có ông Lê Văn Dũng là cha của bị đơn biết, nhưng không biết bị đơn thiếu bao nhiêu, ngoài ra không còn ai biết. Vào ngày 09/6/2020 nguyên đơn có cho bị đơn vay 3.000.000 đồng, không có biên nhận nợ không có thỏa thuận lãi suất, thời gian vay 01 tháng. Đến nay bị đơn cũng chưa trả nợ vốn. Nguyên đơn yêu cầu bị đơn trả cho nguyên đơn số tiền nợ hụi là 31.000.000 đồng và nợ vay là 3.000.000 đồng, tổng là 34.000.000 đồng.

Bị đơn Lê Thị Bích N trình bày: Bị đơn có tham gia hụi do nguyên đơn làm chủ hụi, tham gia hai dây hụi, mỗi dây hụi là 1.000.000 đồng mở vào ngày 15/01/2020 âm lịch và dây hụi ngày 20/4/2020 âm lịch. Bị đơn đã hốt hụi và chỉ còn nợ lại nguyên đơn tiền hụi chết. Đối với số tiền vay như nguyên đơn trình bày, là bị đơn có vay của nguyên đơn số tiền 3.000.000 đồng thì bị đơn không có vay. Khi bị đơn đóng tiền hụi cho nguyên đơn thì bị đơn giao tiền cho ông Lê Văn D đóng hụi giùm. Bị đơn thừa nhận chỉ còn thiếu nợ hụi nguyên đơn số tiền 21.000.000 đồng và đồng ý trả số tiền nợ hụi là 21.000.000 đồng. Đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bị đơn không đồng ý.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan ông Lê Văn D trình bày: Lê Văn D không biết bị đơn thiếu tiền nợ hụi và tiền vay của nguyên đơn là bao nhiêu, ông Lê Văn D cũng không biết bị đơn tham gia chơi hụi chỗ nguyên đơn và vay tiền nguyên đơn. Ông Lê Văn D có đóng hụi giùm bị đơn số tiền 21.000.000 đồng, vì bị đơn là con ruột của ông Lê Văn D, nguyên đơn lại góp tiền hụi thì ông Lê Văn D đóng hụi giùm bị đơn, nhưng không biết bị đơn tham gia hụi do nguyên đơn mở là bao nhiêu phần hụi và thiếu bao nhiêu tiền. Ông Lê Văn D không biết bị đơn thiếu nguyên đơn bao nhiêu tiền hụi và tiền vay.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành trình bày quan điểm: Kể từ khi thụ lý vụ án đến phiên tòa hôm nay, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký đã thực hiện đúng và đầy đủ các quy định của pháp luật về tố tụng dân sự. Việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn, bị đơn đúng theo quy định của pháp luật.

Về nội dung: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn buộc bị đơn trả cho nguyên đơn số tiền 21.000.000 đồng. Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn yêu cầu bị đơn trả số tiền 13.000.000 đồng. Về án phí dân sự sơ thẩm các đương sự phải chịu theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả việc hỏi, tranh luận tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện Kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng và quan hệ pháp luật: Nguyên đơn khởi kiện bị đơn yêu cầu bị đơn trả lại số tiền vay vốn 3.000.000 đồng và tiền nợ hui 31.000.000 đồng, căn cứ Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 xác định quan hệ pháp luật là tranh chấp hợp đồng vay tài sản và nợ hui. Do bị đơn có nơi cư trú tại ấp Phước Hòa, xã Đông Phước A, huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang. Căn cứ vào Điều 35, 39 Bộ luật tố tụng dân sự 2015 xác định thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành và được xem xét giải quyết theo quy định của pháp luật.

Về sự vắng mặt của bị đơn và người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, quá trình thụ lý giải quyết vụ án Tòa án đã tiến hành tổng đạt các thủ tục tố tụng đúng theo quy định của pháp luật, nhưng tại phiên tòa hôm nay bị đơn và người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt không lý do. Căn vào Điều 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự 2015 Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn và người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan.

[2] Về hợp đồng vay tài sản, số tiền vay và số tiền nợ hui: Đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn yêu cầu bị đơn trả số tiền vay vốn 3.000.000 đồng. Bị đơn không thừa nhận có vay của nguyên đơn số tiền 3.000.000 đồng, nhưng nguyên đơn không đưa ra được chứng cứ chứng minh như, biên nhận vay tiền hay có ai làm chứng cho việc bị đơn vay tiền của nguyên đơn. Nên không đủ chứng cứ chứng minh cho việc nguyên đơn khởi kiện bị đơn về việc yêu cầu bị đơn trả số tiền vay vốn 3.000.000 đồng, yêu cầu này của nguyên đơn là chưa phù hợp với quy định của pháp luật. Đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc yêu cầu bị đơn trả số tiền nợ hui 31.000.000 đồng. Nguyên đơn và bị đơn đều khi thống nhất là bị đơn có tham hui do nguyên đơn làm chủ hui tham gia dây hui vào ngày 15/01/2020 âm lịch và dây hui ngày 20/4/2020 âm lịch mỗi dây hui là 1.000.000 đồng. Nhưng khi bị đơn ngưng đóng hui thì nguyên đơn không có kết nợ hui với bị đơn cũng như yêu cầu bị đơn làm biên nhận nợ hui. Nguyên đơn cho rằng ông Lê

Văn D là cha của bị đơn biết việc bị đơn thiếu tiền nợ hui nguyên đơn, nhưng lời của ông Lê Văn D khẳng định không biết việc bị đơn thiếu tiền nợ hui nguyên đơn. Quá trình thụ lý giải quyết vụ án và tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn cũng không đưa ra được chứng cứ chứng minh cho việc bị đơn thiếu tiền nợ hui nguyên đơn là 31.000.000 đồng. Bị đơn chỉ thừa nhận thiếu tiền nợ hui của nguyên đơn là 21.000.000 đồng và đồng ý trả cho nguyên đơn số tiền 21.000.000 đồng đây là chứng cứ không cần phải chứng minh. Tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn xin rút một phần yêu cầu khởi kiện về tiền nợ vay là 3.000.000 đồng và một phần yêu cầu khởi về việc yêu cầu bị đơn trả cho nguyên đơn 10.000.000 đồng tiền hui. Nguyên đơn chỉ yêu cầu bị đơn trả cho nguyên đơn số tiền nợ hui là 21.000.000 đồng. Nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, cũng như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp với quy định của pháp luật.

[3] Án phí dân sự sơ thẩm và quyền kháng cáo các đương sự thực hiện theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng Điều 26, 35, 39, 147, 227, 228, 272, 273 Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

Điều 352, 466, 468 Bộ luật dân sự 2015.

Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội về án phí lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1/ Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Buộc bị đơn Lê Thị Bích N có nghĩa vụ trả cho nguyên đơn Nguyễn Thị T số tiền nợ hui 21.000.000 đồng (hai mươi một triệu đồng).

2/ Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Nguyễn Thị T về việc yêu cầu bị đơn Lê Thị Bích N trả cho nguyên đơn Nguyễn Thị T số tiền 13.000.000 đồng (mười ba triệu đồng).

3/ Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

4/ Án phí dân sự sơ thẩm bị đơn phải chịu 1.050.000 đồng (một triệu không trăm năm mươi ngàn đồng) nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Châu Thành – Hậu Giang. Nguyên đơn được nhận tạm ứng án phí 850.000 đồng (tám trăm năm mươi ngàn đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0010240 ngày 16/03/2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Châu Thành – Hậu Giang.

5/ Đương sự có mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tại Ủy ban nhân dân nơi cư trú.

6/ Trong trường hợp Bản án, Quyết định của Tòa án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự - thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hậu Giang;
- VKSND huyện Châu Thành;
- CCTHA huyện Châu Thành;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thanh Nhân